

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 650 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án phát triển vùng nuôi thủy sản tập trung đạt tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17/6/2010.

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình Quốc gia ATTP giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn 2030; Quyết định 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BNN-KHCN ngày 24/10/2008 và số 1659/QĐ-BNN-KHCN ngày 25/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành định mức kỹ thuật tạm thời áp dụng cho mô hình khuyến ngư;

Căn cứ Thông tư số 53/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp, thủy sản được hỗ trợ theo Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 01/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt;

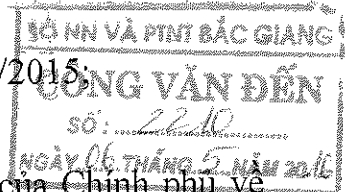
Căn cứ Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 140/2011/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 28/Tr-SNN ngày 08/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển vùng nuôi thủy sản tập trung đạt tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2020, với một số nội dung chính sau:



I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng vùng nuôi thủy sản thâm canh tập trung đạt tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Từng bước giúp người dân thay đổi phương thức nuôi theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, bảo vệ môi trường; phát triển sản xuất bền vững, tạo ra sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có nguồn gốc rõ ràng, có tính cạnh tranh cao, đáp ứng yêu cầu thị trường.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng 18 vùng nuôi thủy sản tập trung thâm canh đạt tiêu chuẩn VietGAP với tổng diện tích 150 ha tại 6 địa phương là Tân Yên, Việt Yên, Hiệp Hòa, Yên Dũng, Lạng Giang và thành phố Bắc Giang.

- Tập huấn 20 lớp (khoảng 1000 người) về quy trình nuôi thủy sản VietGAP cho các hộ tham gia vùng nuôi thủy sản tập trung đạt tiêu chuẩn VietGAP và các hộ nuôi thủy sản thâm canh để nhân rộng.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại ổn định đầu ra cho sản phẩm thông qua việc tìm kiếm các tổ chức, cá nhân ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm tại các vùng thủy sản tập trung đạt tiêu chuẩn VietGAP; Tuyên truyền, hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm; quảng bá tìm đầu ra cho sản phẩm.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật

- **Đối tượng:** Các hộ nuôi cá tham gia xây dựng vùng nuôi thủy sản tập trung đạt tiêu chuẩn VietGAP, các hộ nuôi thủy sản thâm canh và cán bộ chuyên môn cơ sở để nhân rộng tại 6 địa phương là Tân Yên, Việt Yên, Hiệp Hòa, Yên Dũng, Lạng Giang và thành phố Bắc Giang.

- **Nội dung:** Tổ chức 20 lớp (cho khoảng 1000 người) tập huấn chuyên giao quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP, tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất thủy sản.

- **Mức hỗ trợ:** Kinh phí nhà nước hỗ trợ 100%.

2. Xây dựng 18 vùng nuôi thủy sản tập trung đạt tiêu chuẩn VietGAP với tổng diện tích 150 ha

- **Đối tượng:** Các tổ chức, cá nhân có diện tích ao, hồ nuôi thủy sản thâm canh từ 0,5 ha trở lên tạo thành vùng nuôi thủy sản tập trung có diện tích tối thiểu 5 ha; cam kết thực hiện đúng các yêu cầu và áp dụng quy trình sản xuất thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP, đầu tư đối ứng tham gia mô hình và có phương án tiêu thụ sản phẩm (Cá biệt trong 01 vùng có thể có từ 1 - 2 hộ nuôi có diện tích ao nuôi nhỏ hơn 0,5 ha nhưng tối thiểu phải đạt 0,3ha).

- **Nội dung và mức hỗ trợ:**

+ Hỗ trợ các loại cá giống nuôi chính: rô phi đơn tính, Chép lai, Trắm cỏ thả nuôi tại mô hình (giống nuôi chính chiếm 70%). Mức hỗ trợ: NSNN hỗ trợ 60% kinh phí mua giống nhưng không quá 12 triệu đồng/ha.

+ Hỗ trợ thuốc thú y, chế phẩm sinh học cho các hộ tham gia đề án. NSNN hỗ trợ 100% kinh phí nhưng không quá 6 triệu đồng/ha.

+ Hỗ trợ mua máy nén khí tạo ô xy và giải phóng khí độc trong ao nuôi. Mức hỗ trợ: NSNN hỗ trợ 50% kinh phí nhưng không quá 7 triệu đồng/máy.

3. Tư vấn, chứng nhận các vùng nuôi thủy sản tập trung đạt tiêu chuẩn VietGAP (150 ha)

3.1. Hỗ trợ phân tích các chỉ tiêu đánh giá môi nguy mất an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chí VietGAP

- **Nội dung:** Hỗ trợ chi phí kiểm tra phân tích mẫu nước, mẫu cá (02 mẫu nước, 02 mẫu cá/vùng) với các chỉ tiêu: kim loại nặng, thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc kháng sinh và dư lượng chất cấm.

- **Mức hỗ trợ:** Kinh phí nhà nước hỗ trợ 100% chi phí thu, phân tích mẫu.

3.2. Hỗ trợ tư vấn, chứng nhận VietGAP

- **Nội dung:** Hỗ trợ tư vấn hướng dẫn áp dụng quy trình nuôi thủy sản đạt tiêu chuẩn VietGAP, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn sử dụng thuốc kháng sinh, nhận biết đánh giá môi nguy gây mất an toàn thực phẩm, đào tạo đánh giá nội bộ, tập huấn cho người lao động về quy trình sản xuất và hướng dẫn cập nhật hồ sơ sản xuất; đánh giá, cấp giấy chứng nhận nuôi thủy sản đạt tiêu chuẩn VietGAP.

- **Mức hỗ trợ:** Kinh phí nhà nước hỗ trợ 100% nhưng không quá 6,5 triệu đồng/ha chi phí tư vấn, cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP cho vụ sản xuất đầu tiên.

3.3. Hỗ trợ mua thiết bị kiểm tra môi trường

- **Nội dung:** Hỗ trợ kinh phí mua dụng cụ, Test đo quan trắc và quản lý các thông số môi trường chính, bao gồm: nhiệt độ, ô xy hòa tan, pH và NH₃.

- **Mức hỗ trợ:** Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí mua 18 máy đo pH, nhưng không vượt quá 03 triệu đồng/máy; mua 18 máy đo Ô xy nhưng không vượt quá 08 triệu đồng/máy; mua 260 bộ Test đo NH₃, nhưng không vượt quá 250 nghìn đồng/bộ; mua 260 nhiệt kế, nhưng không vượt quá 115 nghìn đồng/chiếc.

4. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, hội thảo, thăm quan học tập kinh nghiệm, thông tin tuyên truyền

- **Nội dung:**

+ Hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm tại các diện tích sản xuất thủy sản đạt tiêu chuẩn VietGAP;

+ Tổ chức 06 cuộc hội thảo đánh giá, nhân rộng mô hình vùng nuôi thủy sản tập trung đạt tiêu chuẩn VietGAP;

+ Tổ chức 02 chuyến thăm quan học tập kinh nghiệm tại các vùng nuôi thủy sản tập trung đạt tiêu chuẩn VietGAP tại các tỉnh thành Hà Nội, Nam Định.

+ Thông tin, quảng bá, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về mô hình vùng nuôi thủy sản VietGAP, sản phẩm thủy sản đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm...

- Mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha/năm cho các tổ chức, cá nhân ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm thủy sản VietGAP trước vụ sản xuất để chủ động phương án tiêu thụ sản phẩm và duy trì mô hình nuôi thủy sản đạt tiêu chuẩn VietGAP (hỗ trợ hai năm đầu sau khi kết thúc mỗi vụ sản xuất)

+ Kinh phí nhà nước hỗ trợ 100% tổ chức hội thảo đánh giá nhân rộng mô hình; tham quan học tập kinh nghiệm; thông tin, tuyên truyền.

5. Chi phí quản lý, kiểm tra, hướng dẫn, nghiệm thu thanh quyết toán cho đề án với mức 5% tổng kinh phí hỗ trợ của đề án.

6. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

Tổng kinh phí: **50.170,625** triệu đồng.

(Năm mươi tỷ, một trăm bảy mươi triệu, sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Trong đó:

- Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: **7.394,625** triệu đồng (chiếm 15% tổng kinh phí)
- Vốn đối ứng của dân: **42.776,000** triệu đồng.

(Chi tiết theo Đề án được phê duyệt)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục hỗ trợ các nội dung thuộc Đề án, đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc quản lý chi tài chính theo các quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện thành phố thực hiện khảo sát, đánh giá, thu thập xử lý thông tin, phối hợp với các địa phương lựa chọn cơ sở tham gia thực hiện đề án. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ và các nội dung được duyệt, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

- Phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng khác để tuyên truyền về công tác quản lý sản xuất thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức xúc tiến thương mại lựa chọn các tổ chức, cá nhân tham gia tiêu thụ sản phẩm, kiểm tra, giám sát việc ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các bên.

2. Sở Tài Chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trình tự, thủ tục hỗ trợ các nội dung, đảm bảo đúng nguyên tắc quản lý chi tài chính theo quy định hiện hành. Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cho thực hiện đề án.

- Tham mưu bố trí nguồn kinh phí để thực hiện đề án đảm bảo đúng tiến độ và nội dung phê duyệt.

3. UBND các huyện, thành phố tham gia đề án

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung của Đề án đảm bảo đạt kết quả cao; tổ chức đánh giá tổng kết việc thực hiện Đề án trên địa bàn.

- Phối hợp tổ chức điều tra, khảo sát, lựa chọn các cơ sở nuôi thủy sản trên địa bàn, đảm bảo đúng yêu cầu tham gia đề án; tổ chức thành lập các nhóm hộ tại mỗi vùng nuôi để thực hiện đề án và khuyến khích thành lập HTX để thay đổi phương thức sản xuất của người dân và được vay vốn ưu đãi và hưởng kinh phí hỗ trợ trực tiếp từ các chính sách theo quy định hiện hành.

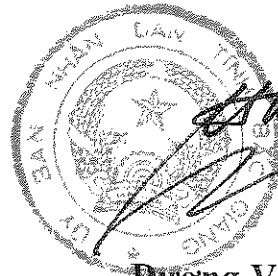
- Ngoài nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện đề án của tỉnh, chủ động cân đối ngân sách địa phương hỗ trợ phát triển thủy sản tại địa phương.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước, Chủ tịch UBND các huyện: Lạng Giang, Hiệp Hòa, Tân Yên, Yên Dũng, Việt Yên, thành phố Bắc Giang và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *N*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT-TH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KT, CNN, THCB, TKCT;
 - + Lưu: VT, NN.Thăng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Văn Thái

